

Số: 171/2018/QĐST- HNGĐ

Phú Riềng, ngày 17 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận

Bà Trần Thị Thanh Miên

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Bị đơn: Ông Dương L, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã BT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Dương L thống nhất thuận tình ly hôn.

b) *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Thống nhất giao con chung là cháu Dương Thị Như Q, sinh ngày 22/7/2006 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Ông Dương L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng (Một triệu đồng/một tháng).

Ông Dương L không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

c) *Về tài sản chung, nợ chung:* Các bên đã thỏa thuận về việc phân chia tài sản khi ly hôn, ngày 27/4/2018 bà Nguyễn Thị T đã rút phần khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn là một thửa đất có diện tích 18.455m², đất có địa chỉ tại thôn P, xã BT, huyện PR, tỉnh BP, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn ông Dương L không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu chia tài sản chung

d) *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 026350 ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, BP.

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về phần cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 026382 ngày 20 tháng 04 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, BP. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số số 026382 ngày 20 tháng 04 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND Huyện PR;
- UBND xã BT, huyện Phú Riềng
- Chi cục THADS huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Phụng